

KỶ NIỆM 200 NĂM NGÀY SINH PHRIĐƠRICH ĂNGGHEN

PHRIĐƠRICH ĂNGGHEN VÀ TÍNH MỞ CỦA CHỦ NGHĨA MARX*FRIEDRICH ENGELS AND THE OPENNESS OF MARXISM***ĐINH NGỌC THẠCH^(*)**

TÓM TẮT: Là người bạn chiến đấu của C. Mác (Karl Marx) và đồng sáng lập học thuyết “cải tạo thế giới”, Ph. Ăngghen (Friedrich Engels) đã để lại cho nhân loại tiến bộ một di sản tinh thần đồ sộ. Sự nghiệp sáng tạo không mệt mỏi của ông đã thể hiện sự thống nhất tính cách mạng và tính khoa học, tri thức và giá trị, tính đảng và tính mở. Chính tính mở, được trình bày trong nhiều tác phẩm viết chung với C. Mác hoặc viết riêng, nhất là những tác phẩm tổng kết chủ nghĩa Mác thế kỷ XIX, đã chứa đựng những thông điệp lạc quan về “vương quốc của tự do” như mục tiêu lý tưởng của nhân loại, thay thế “vương quốc của tất yếu”, với tính cách là điều kiện cần thiết cho một liên hợp mà ở đó “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [5, tr.628].

Từ khóa: chủ nghĩa Mác; Phriđơrich Ăngghen; tính mở; duy vật lịch sử; biện chứng.

ABSTRACT: As a combat friend of Karl Marx and co-founder of the doctrine "Transforming the world", Friedrich Engels has left a huge spiritual legacy for the progressive mankind. His tireless creative career demonstrated the unity of revolution and science, knowledge and value, partisan and openness. The openness itself presented in many works written together with Karl Marx or written separately, especially the works summarizing the Marxism of the nineteenth century, contained optimistic messages about the "kingdom of freedom" as the ideal goal of humanity, to replace the "kingdom of inevitability", as a necessary condition for a union where "one's free development is the condition for developing freedom of all people" [5, tr.628].

Key words: Marxism; Friedrich Engels; openness; historical materialism; dialectics.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bản “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, công trình viết chung của C. Mác và Ph. Ăngghen vào năm 1848, được mở đầu bằng câu: “Một bóng ma đang ám ảnh châu Âu – bóng ma của chủ nghĩa cộng sản” [5, tr.595]. Vào năm 1917 “bóng ma” đã được hiện thực hóa bằng Cách mạng Tháng Mười do V.I. Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo. Sau 74 năm, số phận của chủ nghĩa xã hội hiện thực bị rơi vào thảm họa với sự sụp đổ mô hình Liên Xô. Đánh giá sự kiện này,

nhà tương lai học G. Đêrîđa (Jacques Derrida) cho rằng, có những lực lượng đã vô hiệu hóa “một sức mạnh tiềm tàng” [7, tr.77], đồng thời phê phán “chủ nghĩa cực quyền” đã làm cho tinh thần mácxít bị biến thành một thứ tín điều, trải qua những cơn đau lịch sử [7, tr.127, 207, 208, 218]. Đêrîđa tin rằng, chủ nghĩa Mác, do C. Mác và Ph. Ăngghen xác lập, sẽ trở lại và tiếp tục thể hiện sức cảm hóa, sức mạnh dẫn dắt các lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì một xã hội nhân văn và dân chủ hơn, khắc phục tình trạng

(*) PGS.TS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, thachtr@yahoo.com
Mã số: TCKH24-20-2020

bất ổn của “trật tự thế giới mới” với những “vết loét” của nó [7, tr.172, 178, 239]. Sức mạnh của chủ nghĩa Mác, theo Đêrîđà, không chỉ thể hiện ở giá trị nhân văn, tinh thần phê phán triệt để đối với xã hội hiện tồn, mà còn ở tính mở của nó, ở sự “mở hướng cho tương lai đang đến”. Tính mở, tính sáng tạo làm nên một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa Mác, do C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập.

2. NỘI DUNG

Đến với những người cùng khổ

Phridorich Ăngghen (28-11-1820 – 05-8-1895) sinh trưởng trong gia đình một chủ xưởng sản xuất sợi dệt giàu có. Vào thời Ph. Ăngghen, chủ nghĩa tư bản đã có hơn 100 năm tồn tại. Vai trò tích cực của giai cấp tư sản đối với lịch sử nhân loại được thể hiện thông qua cuộc đấu tranh thủ tiêu chế độ phong kiến, giải phóng cá nhân, phát triển sức sản xuất. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phá vỡ những quan hệ lỗi thời, mang nặng tính đẳng cấp. Có thể nói thời đại tư bản chủ nghĩa là thời đại năng động nhất so với các thời đại đã qua. Tính biện chứng của thời đại đó thể hiện ở chỗ, chủ nghĩa tư bản không thể tồn tại bình thường nếu không tạo ra những biến đổi liên tục trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, cải tiến không ngừng công cụ sản xuất, tích cực tìm kiếm và khai thác các nguồn lực phục vụ cho phát triển xã hội [5, tr.599, 600, 601, 603]. Tuy nhiên, dù thúc đẩy về cơ bản sự vận động xã hội tiến về phía trước, xã hội tư sản vẫn đào sâu thêm khoảng cách giữa các lĩnh vực của đời sống, những chênh lệch lớn trong phát triển kinh tế lẫn môi trường văn hóa, nhận thức, sự phân hóa mới trong quan hệ giữa người với người. Sự vận động xã hội dựa trên các quy luật thị trường trong khi đơn giản hóa quan hệ xã hội đã đồng thời bộc lộ mặt trái của nó: sự cằn cỗi đời sống tinh thần, xu hướng thực dụng hóa ngay cả quan hệ gia đình, huyết thống. Sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội phong kiến bằng hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa là

hợp lý xét từ quan điểm phát triển, nhưng chưa hoàn thiện xét từ góc độ nhân sinh. Chủ nghĩa tư bản chẳng những không thể khắc phục mâu thuẫn giữa lao động và chiếm hữu, mà còn đẩy mâu thuẫn đó đến tình trạng gay gắt. Cuộc đấu tranh giải phóng xã hội giờ đây gắn liền với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản công nghiệp chống lại sự áp bức của các lực lượng thống trị và trật tự xã hội tư sản nói chung. Để đạt được mục tiêu đó cần phải có một hệ thống lý luận mang tính định hướng, được xác lập trên cơ sở hiện thực, nắm bắt và phân tích khoa học những vấn đề của thời đại, vạch ra con đường giải phóng cho giai cấp vô sản và các tầng lớp người lao động bị áp bức, dự báo xu thế vận động của lịch sử... Hệ thống lý luận như vậy ra đời là cần thiết và tất yếu; nó gắn liền với tên tuổi của C. Mác và Ph. Ăngghen từ giữa thập niên 40 của thế kỷ XIX.

Những năm 40 đem đến cho Ph. Ăngghen nhiều trải nghiệm, tạo nên bước chuyển tư tưởng quan trọng của ông. Dù phải bỏ ngang việc học để lao vào thương trường theo yêu cầu của người cha, Ph. Ăngghen vẫn dành thời gian rỗi tự học, đọc các công trình sử học, triết học, văn học, thi ca, đọc các tác phẩm của L. Phoiobắc (Ludwig Feuerbach), nhất là tác phẩm “*Bản chất Kitô giáo*”, nghe các bài giảng tại Đại học Berlin, tham gia nhóm Hêghen trẻ, thâm nhập vào đời sống của công nhân, tìm hiểu tình cảnh của họ, công bố hàng loạt bài viết trên báo sông Ranh (Rhein), lên án nền quân chủ, tình trạng mất tự do của chế độ đó. Thời gian này Ph. Ăngghen công bố nhiều bài viết thể hiện quá trình chuyển tiếp tư tưởng của mình như “*Những bức thư từ nước Anh*” (tháng 5-6-1843), “*Đề cương phân tích kinh tế chính trị học*”. “*Tình hình nước Anh*” (1844). Trong các bài viết, Ph.Ăngghen nêu bật hai vấn đề lớn: Điều kiện để giai cấp công nhân trở thành một lực lượng chính trị độc lập, và cuộc đấu tranh của họ không còn vì lý do kinh tế đơn thuần, mà vì sự nghiệp giải phóng nhân loại bị

áp bức; Hệ thống lý luận khoa học định hướng cho cuộc đấu tranh vì dân chủ và công bằng, thay thế trật tự xã hội hiện có bằng trật tự xã hội khác. Ph. Ăngghen đón nhận báo cáo cách mạng đang đến gần như sự mở hướng cho tương lai nước Đức, với tuyên bố: “Con người sinh ra tự do, và nó được tự do!” [11, tr.394]. Trong “*Những bức thư từ Vúp-pơ-tan*” Ph. Ăngghen chưa xem xét vô sản như một lực lượng xã hội đặc thù, song khác với những đại diện của phái cấp tiến tự do trong nhóm “*Nước Đức trẻ*”, ông nhận ra bức tranh tương phản của nước Đức, tập trung tại một vùng trải rộng ven sông, nơi sự sa đọa đan xen với nỗi khổ của người dân, và hướng đến tư tưởng của mình đến việc bảo vệ những người lao động. Ph. Ăngghen mô tả tình cảnh của công nhân: “*Lao động trong những căn nhà lụp xụp, trong đó người ta hít khói và bụi than nhiều hơn là ô-xy, thứ lao động ấy có mục đích làm cho họ mất hết mọi sức lực và tính yêu đời*” [1, tr.624-625]. “*Tinh thần của nhân dân*” bị giết chết bởi sự phân hóa nghiệt ngã như vậy. “*Tình trạng bần cùng kinh khủng đang ngự trị trong các giai cấp bên dưới*” (bệnh giang mai, bệnh phổi, trẻ em không được cấp vớ đến trường và bị giới chủ sử dụng như lao động rẻ mạt, thậm chí không công), trong khi ông chủ tư bản thì với “*luơng tâm co giãn*”, thường đi lễ nhà thờ mỗi tuần một lần, nhưng đối xử với người làm công thật tệ và bất công. Trong loạt thư này Ph. Ăngghen mỉa mai về “*phái kiên thành*” cùng chủ nghĩa thần bí trong thợ thủ công. Có vẻ như “*tôn giáo*” này là nơi tập hợp những kẻ chán đời, bê tha, đần độn, sa đọa và “*kết án mọi thứ*”. Xã hội đầy rẫy sự phi lý và bất nhân đã sinh ra những lệch lạc tinh thần tương tự. Trong bài viết “*Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh*” (1842), Ph. Ăngghen bày tỏ sự đồng cảm với những người công nhân về cuộc sống bần cùng. “*Công nhân chỉ kiếm vừa đủ để sống qua ngày đoan tháng bằng bánh mì và khoai tây; nếu mỗi tuần được mua thịt một lần là họ sướng rồi*” [1, tr.696].

Từ địa vị xã hội của tầng lớp trên, Ph. Ăngghen đã đến với những người cùng khổ, bảo vệ, bênh vực họ. Ông viết: “*Tôi đã dứt bỏ sự xã giao với giai cấp tư sản, dứt bỏ những bữa tiệc...và tôi đã dành thì giờ rỗi rãi để hầu như chỉ để giao du với những người lao động bình thường; tôi vừa sung sướng vừa tự hào vì đã làm như vậy*” [2, tr.321]. Bước chuyển tư tưởng của Ph. Ăngghen từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ lập trường dân chủ cấp tiến sang chủ nghĩa xã hội khoa học diễn ra vào thời kỳ hợp tác với C. Mác làm Niên giám Đức - Pháp (1843-1844). Những tác phẩm viết chung của C. Mác và Ph. Ăngghen trong khoảng thời gian này làm rõ một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa Mác là sự thống nhất lý luận và thực tiễn, tính cách mạng và tính mở.

“*Cách viết mới về lịch sử*” và tính mở của tư duy lý luận: Tính mở của chủ nghĩa Mác nằm ở bản chất của phép biện chứng duy vật, được thể hiện sinh động trong quan niệm về tự nhiên, xã hội và con người. Trong hai tác phẩm viết chung đầu tiên của C. Mác và Ph. Ăngghen - “*Gia đình thần thánh*” và “*Hệ tư tưởng Đức*”, việc khắc phục tình trạng “*lý luận bay lượn cao trên biển cả đời thường đầy bão táp*” được xem là nhiệm vụ tiên quyết của triết học mới. Muốn như vậy, cần vượt qua triết học “*toàn năng*” nhưng mang nặng tính tư biện của Hegel và phái Hegel trẻ, xác lập cách tiếp cận mới về tiến trình lịch sử - xã hội. Chính trong hai tác phẩm này, những luận điểm nền tảng, đầu tiên, bộ khung của chủ nghĩa duy vật lịch sử (quan niệm duy vật về lịch sử) đã hình thành. Theo Ph. Ăngghen, đây là phát minh vĩ đại đầu tiên của C. Mác, song thực ra công lao đó thuộc về cả hai. Hai tác phẩm, nhất là “*Hệ tư tưởng Đức*”, theo Đanien Benxaïđơ (Daniel Bensaid), đã “*đem đến cách viết mới về lịch sử*” [6, tr.19]. Ông viết: “*Vấn đề từ nay là phải xem xét lịch sử một cách nghiêm túc, không còn với tính cách là sự trừu tượng hóa tôn giáo, trong đó những cá nhân*

sống là những sinh vật thấp hèn, mà với tính cách là sự phát triển hiện thực của những quan hệ xung đột nhau” [6, tr.37].

Cách viết mới về lịch sử, theo luận giải của tác giả, xuất phát từ sự vận động của *phương thức sản xuất xã hội*, căn cứ vào đó mà nhận thức được quy luật xã hội phổ biến, nghĩa là quy luật vận động xuyên suốt các hình thái kinh tế - xã hội. Cách viết mới về lịch sử đã khắc phục cả hai thái cực trong quan niệm về lịch sử, đó là “thi vị hóa lịch sử”, biến lịch sử thành lịch sử của ý niệm hay tinh thần toàn thể giới (quan niệm duy tâm về lịch sử), hoặc xem lịch sử loài người qua các chặng đường phát triển như những lát cắt tách rời nhau (quan niệm siêu hình về lịch sử).

Trong “*Hệ tư tưởng Đức*”, C. Mác và Ph. Ăngghen phê phán những nhà lý luận theo khuynh hướng “chủ nghĩa xã hội chân chính” tại Đức đã xem xét lịch sử từ góc độ mục đích luận, nghĩa là theo một con đường đã vạch sẵn. Hai ông viết: “...*Mỗi thế hệ một mặt tiếp tục cái hoạt động được truyền lại, trong những hoàn cảnh đã hoàn toàn thay đổi, và mặt khác, lại biến đổi những hoàn cảnh cũ bằng một hoạt động hoàn toàn thay đổi; những sự kiện đó, người ta xuyên tạc chúng bằng tư biện khiến cho dường như lịch sử sau là mục đích của lịch sử trước; dường như chẳng hạn mục đích cơ bản của sự phát hiện ra châu Mỹ là giúp cho cách mạng Pháp bùng nổ...*” [4, tr.65].

Xuất phát từ những tiền đề lịch sử hiện thực C. Mác và Ph. Ăngghen nhấn mạnh rằng “*chủ nghĩa cộng sản là một phong trào hiện thực*” [4, tr.51], tức một sự vận động hiện thực, sự vận động không có giới hạn định sẵn, mà cơ sở của nó không có gì khác hơn là hoạt động thực tiễn. Quan niệm như thế, theo Đ. Benxaiđơ, không chỉ vượt qua đồ thức luận của hệ tư tưởng chính thống Đức đương thời, mà còn làm cho chủ nghĩa giáo điều trở nên kịch côm [6, tr.19-21]. Quá trình vận động ấy cũng đồng thời là quá trình khắc phục từng bước sự

tha hóa của con người, giải quyết mối quan hệ tất yếu - tự do và đạt tới vương quốc của “lao động phổ biến”, khi bản thân lao động không tách rời khỏi chủ thể lao động như một sức mạnh cưỡng chế nữa, khi tính tự phát được thay bằng khả năng tổ chức cao, mang tính tự giác giữa các cá thể trong một liên hợp tự do. Như vậy, giá trị to lớn trong hành trình tư tưởng của Ph. Ăngghen là đã vượt qua sự chật chội của “tam đoạn thức” trong hệ thống Hegel để mở ra không gian cho nghiên cứu lịch sử, không quy lịch sử về công thức *chính đề - phản đề - hợp đề* một cách cứng nhắc. Trong tác phẩm “*Chống Duhring*”, Ph. Ăngghen một lần nữa nhấn mạnh rằng, người ta không thể trình bày quan điểm phát triển thông qua tam đoạn thức mang tính biểu tượng của tư duy, mà hướng đến thực tiễn; chính thực tiễn buộc các đồ thức luận của tư duy phải thay đổi, chứ không ngược lại. Tương tự, Ph. Ăngghen chỉ trích cách tiếp cận của Duhring về thứ chân lý tuyệt đỉnh, dành cho mọi dân tộc và mọi thời đại, thứ chân lý đóng khung trong những công thức nghèo nàn và dàn đều, là trò chơi của thứ trí tuệ siêu hình [3, tr.124, 127, 128, 129, 132].

Trong “*Marx nhà tư tưởng của cái có thể*” Michel Vadée nhấn mạnh: “*Nếu chủ nghĩa duy vật lịch sử thực sự là một phát hiện tiến bộ của Marx và Engels... thì tư tưởng về tự do như sự giải phóng khỏi mọi tha hóa và sự hoàn thiện bản thân, là một hằng số lớn, và điều đó có từ những năm đầu tiên của thời thanh xuân*” [9, tr.310].

“*Nhà tiên tri*” của giai cấp vô sản: Nếu như C. Mác được Bensaid gọi là “người vượt trước thời đại”, Đêrida gọi là người sáng lập “học thuyết cứu thế mới”, Michel Vadée gọi là “nhà tư tưởng của cái có thể”, thì tại sao chúng ta không xem Ph. Ăngghen là “nhà tiên tri” của giai cấp vô sản? Ông đích thực là “nhà tiên tri” của thời đại mới, mở ra cho giai cấp vô sản những điều kiện và khả năng thể hiện mình như nhân cách tự do và chủ thể của lịch sử. Minh chứng cụ thể nhất là sự dự báo của ông về

“vương quốc của tự do” – xã hội xã hội chủ nghĩa trong tương lai, thay thế cho tình trạng hiện tại, bởi, tương tự C. Mác, Ph. Ăngghen không xem chủ nghĩa tư bản là sự lựa chọn cuối cùng của nhân loại. Quan niệm này, lẽ cố nhiên, khác với quan điểm của Fukuyama trong tác phẩm *“Sự tận cùng của lịch sử và người cuối cùng”* (*The End of History and the Last Man*, 1992), nơi nhà tư tưởng Mỹ xem nền dân chủ tại các nước phương Tây là điểm kết thúc, sự hoàn thiện của lịch sử.

Những đặc trưng cơ bản của xã hội tương lai đã được Ph.Ăngghen nêu ra trong *“Chống Duhring”*. Nét độc đáo của *“Chống Duhring”* là ở chỗ nội dung ấy được trình bày theo logic phát triển của bản thân sự vật, qua đó cho thấy tính tất yếu của việc thay thế xã hội tư sản bằng xã hội mới. 1) là khả năng đầu tiên của xã hội tương lai, là *chế độ công hữu về tư liệu sản xuất*, song đó là chế độ công hữu đã ở trình độ hoàn thiện cao, mang trên mình nó những kinh nghiệm lịch sử đã được tích lũy từ các giai đoạn phát triển đã qua; 2) sự thay đổi hoàn toàn tính chất của nhà nước, nhà nước từ chỗ là công cụ áp bức của một giai cấp đối với các giai cấp khác, nay đã trở thành *đại diện chính thức của toàn thể xã hội*; 3) việc xã hội chiếm hữu tư liệu sản xuất không những gạt bỏ được sự kìm hãm nhân tạo đối với sản xuất, mà còn xóa bỏ được sự lãng phí và sự phá hoại trực tiếp những lực lượng sản xuất và sản phẩm do quá trình ấy tạo ra. Nền sản xuất xã hội phát triển, với một hệ thống quản lý và phân phối lấy việc phục vụ toàn thể nhân dân làm mục đích của mình, có khả năng đảm bảo cho mọi thành viên một đời sống vật chất đầy đủ và đời sống tinh thần phong phú hơn, đảm bảo cho họ phát huy tiềm năng sáng tạo tự do trong lĩnh vực hoạt động nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn. *“Lần đầu tiên, - Ph.Ăngghen nhấn mạnh, - con người tách hẳn - theo một ý nghĩa nào đó - khỏi giới thú vật, chuyển từ điều kiện sinh tồn của thú vật sang điều kiện sinh tồn thực sự của con người... Những quy luật của*

hoạt động xã hội của họ, cho đến nay vẫn đối lập với họ như những quy luật tự nhiên, xa lạ và thống trị họ, thì lúc đó sẽ được con người vận dụng một cách hoàn toàn hiểu biết và do đó sẽ chịu sự thống trị của con người. Tổ chức xã hội của con người, từ trước đến nay vẫn đối lập với con người như những cái do tự nhiên và lịch sử áp đặt cho con người thì giờ đây đã biến thành hành động tự do của bản thân con người. Những lực lượng khách quan xa lạ, từ trước đến nay vẫn thống trị lịch sử thì sẽ do chính con người kiểm soát” [3, tr.393]; 4) xóa bỏ sự phân công lao động cũ và sự tách rời thành thị và nông thôn, do xã hội trước đó sinh ra. Sự phân công lao động mới, theo Ph. Ăngghen, làm cho lao động sản xuất không còn là một thủ đoạn để nô dịch nữa, mà trở thành một phương tiện để giải phóng con người, *“bằng cách đem lại cho mỗi người cái cơ hội để phát triển và vận dụng toàn bộ các năng lực thể chất và tinh thần của mình theo tất cả mọi hướng - và trong đó, như vậy là lao động sản xuất từ chỗ là một gánh nặng sẽ trở thành một sự vui thú”* [3, tr.406].

Từ góc độ sinh thái - nhân văn, Ph. Ăngghen chỉ ra tác dụng của việc hợp nhất thành thị - nông thôn đối với quá trình lành mạnh hóa môi trường sống, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự cân đối nhu cầu của các nhóm dân cư... Không chỉ như vậy, trong tác phẩm khác, *“Biện chứng của tự nhiên”*, Ph. Ăngghen còn đưa ra những cảnh báo đối với đời sống con người trong quan hệ con người với tự nhiên, môi trường. Ông viết: *“chúng ta không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với tự nhiên. Bởi vì, cứ mỗi lần ta đạt được thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta. Thật thế, mỗi một thắng lợi trước hết là đem lại cho chúng ta những kết quả mà chúng ta hằng mong muốn, nhưng đến lượt thứ hai, thứ ba thì nó lại gây tác động hoàn toàn trái ngược hẳn, không lường trước được, những tác động thường hay phá hủy những kết quả đầu tiên đó”* [3, tr.654]. Cuối cùng, với thông điệp lạc quan về triển vọng của

lịch sử, Ph. Ăngghen xem sự chuyển biến từ xã hội tư sản sang xã hội xã hội chủ nghĩa là “*bước nhảy của nhân loại từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do*” [3, tr.393] và cái vương quốc của tự do ấy, về phần mình, lại vừa là sự thể hiện, vừa là kết quả tất yếu của sự vận động lịch sử.

3. KẾT LUẬN

Là người bạn chiến đấu, đồng sáng lập học thuyết “biến đổi thế giới”, Ph. Ăngghen bằng hoạt động sáng tạo không ngừng, với nguồn năng lượng to lớn, đã làm cho chủ nghĩa Mác phát huy sức sống, giá trị vượt thời đại trong suốt chiều dài lịch sử thế giới cận, hiện đại. Chủ nghĩa Mác là một hệ thống mở, mà linh hồn của nó là phép biện chứng. V.I. Lê-nin, Hồ Chí Minh và những nhà mácxít khác đã làm cho tính mở này được hiện thực hóa trong thực tiễn xã hội. Lê-nin viết: “*Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đó đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà*

những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu so với cuộc sống” [10, tr.232].

Ngay từ năm 1924, khi còn hoạt động cách mạng ở nước ngoài Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh tính cần thiết “bổ sung cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng “*dân tộc học phương Đông*” [8, tr.466]. Để chủ nghĩa Mác phổ biến và vận dụng có hiệu quả cần đem đến cho nó hình thức phù hợp với bản sắc, truyền thống, tâm lý của những dân tộc đón nhận nó; nếu ngược lại bản thân học thuyết cách mạng và khoa học ấy sẽ trở nên một thứ tín điều rập khuôn, thiếu sức sống. Kế thừa quan điểm phát triển của chủ nghĩa Mác, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện trong điều kiện hội nhập, toàn cầu hóa, đưa đất nước vươn ra biển lớn, đồng thời kiên trì biện chứng tính mở - tính cách mạng, cái phổ biến - cái đặc thù, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Mác và Ph. Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] C. Mác và Ph. Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 2; Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] C. Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] C. Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đanien Benxaidơ (1998), *C. Mác người vượt trước thời đại (Phạm Thành, Nguyễn Văn Hiến, Lê Xuân Tiêm, dịch)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] G. Đêrیدا (1994), *Những bóng ma của Marx*, Nxb Chính trị Quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Michel Vadée (1996), *Marx nhà tư tưởng của cái có thể*, (Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Tài Bách, Nguyễn Văn Dân, Xuân Đào, Nguyễn Chí Tình), Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [10] V.I. Lê-nin (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Маркс К. и Энгельс Ф. *Из ранних произведений*; Мысль, Москва (1956) (C. Mác và Ph. Ăngghen, Từ các tác phẩm thời trẻ, Nxb Tư tưởng, Mátxcova).

Ngày nhận bài: 20-11-2020. Ngày biên tập xong: 22-11-2020. Duyệt đăng: 27-11-2020